

LOCATION, FUNCTION OF THE VIETNAM FAMILY UNDER THE CURRENT MARRIAGE AND FAMILY LAW

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG CỦA GIA ĐÌNH VIỆT NAM THEO LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH HIỆN NAY

Phan Thị Thu Hiền
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *“The family is the cell of society”. This we always assert and in any situation, in any society it is always true. It expresses the intimate relationship between family and society, which is like the organic interaction of the body's metabolism and life-sustaining processes. A healthy society (body) creates conditions for progressive families, and happy (cell) families contribute to the harmonious development of society. The family has a very important functional position. The Law on Marriage and Family was born to provide the clearest provisions on the above issues. The author wants to pass this article so that readers can visualize the role of family. What the reality of the Vietnamese family today is, thereby contributing to the protection and preservation of the value of “Family”.*

Key words: *Law on Marriage and family, the location of the family, family function, reproduction, education, economy.*

TÓM TẮT: Gia đình là “tế bào của xã hội”, điều này chúng ta luôn luôn khẳng định và dù trong hoàn cảnh nào, xã hội nào nó vẫn luôn luôn đúng. Nó nói lên mối quan hệ mật thiết giữa gia đình và xã hội, quan hệ đó giống như sự tương tác hữu cơ của quá trình trao đổi chất, duy trì sự sống của cơ thể. Xã hội (cơ thể) lành mạnh tạo điều kiện cho các gia đình tiến bộ, gia đình (tế bào) hạnh phúc góp phần cho sự phát triển hài hòa của xã hội. Gia đình có một vị trí chức năng vô cùng quan trọng. Luật Hôn nhân và gia đình 2014 ra đời nhằm quy định rõ ràng nhất về các vấn đề trên. Tác giả muốn thông qua bài viết này để bạn đọc có thể hình dung về vai trò của gia đình. Thực tế ở Việt Nam, hiện nay như thế nào, để từ đó góp phần bảo vệ và gìn giữ giá trị gia đình.

Từ khóa: Luật Hôn nhân và gia đình, vị trí của gia đình, chức năng gia đình, sinh sản, giáo dục, kinh tế.

1. MỞ ĐẦU

Có một nơi để về, đó là nhà. Có những người yêu thương, đó là gia đình. Có được cả 2, đó là hạnh phúc. Đối với sự phát triển của xã hội trong bất kỳ giai đoạn phát triển nào, sự vững vàng bền bỉ của nền tảng gia đình cũng sẽ là yếu tố quyết định đến sự giàu mạnh, thịnh vượng của đất nước. Cho nên, việc quan tâm, coi trọng yếu tố gia đình chính là hướng đi đúng đắn cho việc tạo

dựng một xã hội phát triển ổn định và bền vững. Điều này càng thấy rõ khi chúng ta nhìn nhận đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng của gia đình trong xã hội hiện nay.

Bác Hồ đã từng nói: “Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt”. Cho nên yếu tố huyết thống và tình cảm là nét bản chất nhất của gia đình. Nhưng, xét rộng hơn và đầy đủ hơn, gia

đình không chỉ là một đơn vị tình cảm - tâm lý, mà còn là một tổ chức kinh tế - tiêu dùng, một môi trường giáo dục - văn hóa, một cơ cấu - thiết chế xã hội đặc biệt. Từ đó có thể thấy gia đình có một vị trí chức năng cực kỳ quan trọng trong sự phát triển của xã hội nói chung.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm về gia đình

Ngay từ thời nguyên thủy cho tới hiện nay, không phụ thuộc vào cách kiếm sống, gia đình luôn tồn tại và là nơi để đáp ứng những nhu cầu cơ bản cho các thành viên trong gia đình. Song để đưa ra được một cách xác định phù hợp với khái niệm gia đình, một số nhà nghiên cứu xã hội học đã đưa ra sự so sánh giữa gia đình loài người với cuộc sống lứa đôi của động vật, gia đình loài người luôn luôn bị ràng buộc theo các điều kiện văn hóa xã hội của đời sống gia đình ở con người. Gia đình ở loài người luôn bị ràng buộc bởi các quy định, các chuẩn mực giá trị, sự kiểm tra và sự tác động của xã hội; vì thế theo các nhà xã hội học, thuật ngữ gia đình chỉ nên dùng để nói về gia đình loài người.

Gia đình là một khái niệm phức hợp bao gồm các yếu tố sinh học, tâm lý, văn hóa, kinh tế [3]. Từ mỗi một góc độ nghiên cứu hay mỗi một khoa học khi xem xét về gia đình đều có thể đưa ra một khái niệm gia đình cụ thể, phù hợp với nội dung nghiên cứu phù hợp và chỉ có như vậy mới có cách tiếp cận phù hợp với gia đình.

Tại Khoản 2 Điều 3 Luật Hôn nhân gia đình (HN&GD) 2014 đã giải thích như sau: “Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc quan hệ nuôi dưỡng, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau theo quy định của Luật này.”

Như vậy, gia đình được hình thành trên một trong ba cơ sở: Hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng.

2.2. Vị trí, chức năng của gia đình theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam

Ngay trong những phần quy định đầu tiên của Hiến pháp năm 2013, vấn đề gia đình đã được đề cập tới. Chúng ta được vai trò quan trọng của gia đình: “1. Nam, nữ có quyền kết hôn, ly hôn. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau; 2. Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình, bảo hộ quyền lợi của người mẹ và trẻ em” (Điều 36). Từ đó trong Luật HN&GD 2014 những vấn đề trên được quy định rõ ràng và cụ thể hơn bao giờ hết.

2.2.1. Vị trí của gia đình: Đối với người Á Đông (trong đó có Việt Nam) thì gia đình là hai từ thân quen và cũng là thiêng liêng nhất. Gia đình là “tế bào của xã hội”, dù trong hoàn cảnh nào, xã hội nào nó vẫn luôn luôn đứng vững. Gia đình và xã hội có mối quan hệ mật thiết. Quan hệ đó giống như sự tương tác hữu cơ của quá trình trao đổi chất, duy trì sự sống của cơ thể. Xã hội (cơ thể) lành mạnh tạo điều kiện cho các gia đình tiến bộ, gia đình (tế bào) hạnh phúc góp phần cho sự phát triển hài hòa của xã hội. C.Mác nhiều lần lưu ý rằng: tôn giáo, gia đình, nhà nước, pháp quyền, đạo đức, khoa học, nghệ thuật chỉ là những hình thức đặc thù của sản xuất và phục tùng quy luật chung của sản xuất. Và thực tế cũng cho ta thấy, gia đình lần lượt biến đổi tương ứng với những giai đoạn phát triển xã hội khác nhau.

Gia đình là cầu nối giữa mọi thành viên trong gia đình với xã hội. Nhiều thông tin về xã hội tác động đến con người thông qua gia đình. Xã hội nhận thức đầy đủ và toàn diện hơn về một người khi nhận rõ hoàn cảnh gia

đình của người ấy. Nhiều nội dung quản lý xã hội không chỉ thông qua hoạt động của các thiết chế xã hội, mà còn thông qua hoạt động của gia đình để tác động đến con người; nghĩa vụ và quyền lợi xã hội của mỗi người được thực hiện với sự hợp tác chung của các thành viên trong gia đình. Qua đó ý thức công dân được nâng cao và sự gắn bó giữa gia đình và xã hội có ý nghĩa thiết thực.

Gia đình còn là tổ ấm đem lại hạnh phúc cho mỗi người. Mỗi một thành viên trong gia đình đều được quan tâm, yêu thương và giáo dục: Con cái được chỉ dạy học hành, vợ chồng chia sẻ công việc cùng nhau, ông bà được quây quần bên con cháu. Thật bất hạnh khi ai đó là người vô gia cư, người già neo đơn, gia đình ly tán. Chính vì tầm quan trọng như vậy nên Luật HN&GD có lịch sử hình thành và phát triển khá sớm. Ngay sau khi cách mạng tháng tám thành công, Hiến pháp đầu tiên ban hành ngày 9-11-1946 đã khẳng định những quyền cơ bản của công dân. Trên cơ sở đó, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã ban hành Sắc lệnh số 97-SL vào ngày 22-05-1950 nhằm xoá bỏ những hủ tục trong hôn nhân [1]. Đồng thời công nhận các quyền về dân sự và hôn nhân gia đình đối với công dân Việt Nam. Để hoàn thiện hơn cho hệ thống pháp luật hôn nhân và gia đình thì tại kỳ họp thứ 11 của Quốc hội khoá 1 đã chính thức thông qua Luật hôn nhân và gia đình 1959, 1986, 2000.

Sau một quá trình áp dụng, Luật Hôn nhân và Gia đình 2000 xuất hiện một số bất cập và hạn chế cũng như không còn phù hợp với thực tế xã hội. Vì vậy mà ngày 19-06-2014, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 thay thế cho tất cả các luật hôn nhân và gia đình trước đó. Văn

bản này có hiệu lực từ ngày 01-01-2015 kéo dài đến thời điểm hiện tại với 9 chương và 133 Điều.

2.2.2. Chức năng của gia đình: Trong sự phát triển chung của xã hội hiện nay, gia đình luôn đóng một vai trò quan trọng. Không thể có một xã hội giàu mạnh, văn minh nếu như không dựa trên cơ sở xây dựng những gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, xây dựng và phát triển gia đình với những giá trị tốt đẹp trong xã hội hiện đại là một trong những yếu tố cốt lõi trong mục tiêu chung của xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa. Từ lâu người ta đã coi gia đình là tế bào của xã hội. Tế bào gia đình khỏe mạnh, xã hội sẽ lành mạnh, mọi người đều có cơ hội phát triển và hưởng hạnh phúc. Tế bào gia đình lỏng lẻo, không đảm bảo được tốt các vai trò và chức năng của mình, xã hội có nguy cơ xáo động ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống vật chất và tinh thần của mọi thành viên trong xã hội.

Củng cố nền tảng gia đình luôn là mối quan tâm của các quốc gia trên thế giới. Trong xã hội, gia đình có rất nhiều chức năng. Tuy nhiên, chức năng cơ bản nhất của gia đình là:

- Chức năng sinh sản: Sinh sản là quá trình sinh học mà các sinh vật đơn lẻ mới - “con đẽ” - được tạo ra từ “cha mẹ” của chúng. Sinh sản là một tính năng cơ bản của tất cả sinh vật sống được biết đến; mỗi sinh vật riêng lẻ tồn tại như là kết quả của sinh sản. Chức năng này tồn tại một cách tự nhiên, vì xã hội chỉ tồn tại được khi hành vi sinh sản vẫn còn được duy trì. Chức năng này được coi là một giá trị của gia đình mà từ cổ chí kim loài người phải thừa nhận. Bản thân F. Engel, một nhà duy vật vĩ đại cũng cho rằng theo quan điểm duy vật, nhân tố quyết định trong lịch sử suy cho cùng là...

sự tái sản xuất ra bản thân con người, là sự truyền nòi giống. Chức năng sinh sản của gia đình là một giá trị trường tồn.

Luật HN&GD 2014 quy định về điều kiện kết hôn như sau: “Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên” (Điều 8 Khoản 1 Điều 8). Vì sao lại là lứa tuổi này. Theo nghiên cứu của các nhà khoa học thì đây là lứa tuổi có nhiều điều kiện nhất về mặt sức khỏe để có thể tạo ra được những đứa trẻ khỏe mạnh và thông minh. Bên cạnh đó Điều 88 của Luật HN&GD có quy định: “Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng; Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân; Con sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn và được cha mẹ thừa nhận là con chung của vợ chồng...” Luật đã quy định chặt chẽ về vấn đề xác định cha, mẹ cho con. Để từ đó đảm bảo các chức năng khác.

- Chức năng chăm sóc và giáo dục: Có công sinh có công dưỡng. Theo lý thuyết gia đình là “tế bào của xã hội, là yếu tố đầu tiên và cơ bản của quá trình chăm sóc và giáo dục”. Gia đình là nơi đại bộ phận trẻ em được người lớn thường xuyên nuôi nấng và chỉ dạy: “dạy con từ thuở còn thơ”. Vai trò của cha mẹ ảnh hưởng rất lớn đến nhân cách của con trẻ, đặc biệt là người bố [4]. Trong môi trường gia đình, trẻ bắt đầu hình thành nhân cách, lối sống và đặc biệt là nhân sinh quan. Các bậc phụ huynh, nhất là các bà, các mẹ có ảnh hưởng rất lớn tới tương lai của đứa trẻ: con hư tại mẹ, cháu hư tại bà.

Điều 69, Luật HN&GD 2014 đã có những quy định về vấn đề này như sau: “1. Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con;

chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội; 2. Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.” Vấn đề chăm sóc và giáo dục đã được đặt ra và giáo dục trong phạm vi để con phát triển lành mạnh. Không lợi dụng quyền giáo dục để thực hiện những hành vi vượt quá giới hạn gây ảnh hưởng đến con trẻ.

- Chức năng kinh tế: Cho đến nay gia đình vẫn còn là một đơn vị sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội. Hơn thế nữa nó cũng là đơn vị tiêu dùng chủ yếu các sản phẩm do nền kinh tế sản xuất ra, do vậy nó là tác nhân quan trọng thúc đẩy sự phát triển của kinh tế [2].

Điều 23 Luật HN&GD quy định: “Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ tạo điều kiện, giúp đỡ nhau chọn nghề nghiệp; học tập, nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.”

Hay tại Điều 30 có quy định rõ ràng như: “1. Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình; 2. Trong trường hợp vợ chồng không có tài sản chung hoặc tài sản chung không đủ để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình thì vợ, chồng có nghĩa vụ đóng góp tài sản riêng theo khả năng kinh tế của mỗi bên.” Gia đình có ấm no thì gia đình mới hạnh phúc. Các nhà làm Luật đã quy định rất rõ về vấn đề tạo dựng kinh tế. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên trong gia đình có thể kiếm thêm thu nhập. Ví dụ: ngoài giờ đến cơ quan các chị

em có thể tranh thủ bán hàng trực tuyến buổi tối, người nông dân sau mỗi mùa vụ thì có thể tăng gia chăn nuôi, trẻ vị thành niên có thể phụ giúp cho mẹ soạn hàng, gói hàng. Mỗi gia đình cần luôn có ý thức phấn đấu làm giàu và làm giàu một cách chính đáng, đồng thời biết cách hài hòa giữa đời sống vật chất và tinh thần.

Gia đình là tổ ấm thân yêu đem lại hạnh phúc cho mỗi con người. Trong gia đình, mỗi cá nhân được đùm bọc về mặt vật chất và giáo dục về tâm hồn; trẻ thơ có điều kiện được an toàn và khôn lớn, người già có nơi nương tựa, người lao động có điều kiện để phục hồi sức khỏe và thoải mái tinh thần. Ở đó, hàng ngày diễn ra các mối quan hệ thiêng liêng giữa vợ - chồng, cha - con, anh - em những người đồng tâm, đồng cảm, nâng đỡ nhau suốt cả cuộc đời. Khi đó, gia đình thực sự là một tổ ấm của mỗi con người.

Gia đình là nơi cung cấp nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hiện nay ngày càng đòi hỏi trình độ và yêu cầu cao, đó phải là những người “giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hóa, nghĩa tình; có tinh thần quốc tế chân chính”. Gia đình chính “là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách” để hình thành nên những phẩm chất tốt đẹp của mỗi cá nhân, mỗi con người, góp phần đắc lực vào chiến lược phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. 3. Thực tiễn về vị trí và chức năng của gia đình ở Việt Nam hiện nay

Gia đình Việt Nam có những bước phát triển đặc trưng giống với các nước khác từ xã hội nông nghiệp sang xã hội

công nghiệp. Tuy nhiên, gia đình Việt Nam cũng có những nét đặc trưng riêng, đó là sự kết tinh của văn hóa truyền thống Việt Nam, một xã hội nông nghiệp theo Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo và văn hóa bản địa đặc sắc thể hiện qua lối sống, các giá trị chuẩn mực, các tục lệ và tín ngưỡng của các vùng miền.

Gia đình Việt Nam phát triển trong một xã hội đa dân tộc, vì vậy vừa có tính chung vừa phản ánh tính riêng của các dân tộc, đa dạng trong sự thống nhất. Gia đình Việt Nam đổi mới theo chính sách của Đảng và Nhà nước qua các thời kỳ và đóng góp to lớn vào công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Gia đình Việt Nam đang kế thừa các truyền thống tốt đẹp của dân tộc kết hợp với tinh hoa của thời đại và đang chịu ảnh hưởng của các trào lưu, lối sống hiện đại của nhiều nước trên thế giới trong xu thế mở cửa kinh tế và toàn cầu hóa.

Tuy nhiên, cũng cần thấy rõ những biểu hiện tiêu cực hiện nay của gia đình, chẳng hạn, cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường, giá trị của đồng tiền đã và đang len lỏi vào các mối quan hệ gia đình. Hiện tượng này mang lại cả hiệu quả tích cực lẫn tiêu cực. Sự bận rộn của các thành viên gia đình trong các hoạt động kinh tế và xã hội làm giảm sút thời gian sinh hoạt tập thể của gia đình. Vấn đề chăm sóc và giáo dục con cái, phụng dưỡng cha mẹ già cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Bên cạnh đó, lối sống tự do của các xã hội công nghiệp phát triển đã xâm nhập vào nước ta và thực sự chưa phù hợp với trình độ phát triển cũng như truyền thống dân tộc. Trong khi đó, những nếp nghĩ và thói quen lạc hậu, cổ hủ, phong kiến đang có xu hướng phục hồi. Những quan niệm của chủ nghĩa gia trưởng, thói coi thường phụ nữ, nạn bạo lực, xung đột trong gia đình đã phát triển ở cả

thành thị và nông thôn. Hiện tượng khủng hoảng của gia đình hiện nay là tất yếu khi gia đình không có nhiều sức đề kháng trước những cơn bão của xã hội, thời cuộc.

Còn một số tình trạng đang xảy ra trong đời sống gia đình của người Việt Nam hiện nay mà chưa được khắc phục hoàn toàn [1]. Chẳng hạn:

- Quy mô gia đình có xu hướng ngày càng nhỏ lại. Nguyên nhân giảm qui mô gia đình là do giảm mức sinh, thay đổi mô hình chung sống giữa các thế hệ và những nguyên nhân khác như ly hôn, ly thân, độc thân.

- Vấn đề phá thai tăng cao. Điều đó gây bức xúc cho người dân. Từ đó cũng gây ảnh hưởng sức khỏe bà mẹ và trẻ em sau này.

- Theo quy định: tình trạng hôn nhân không đăng ký là hiện tượng nam nữ chung sống như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trên thực tế, hiện tượng chung sống không kết hôn khá phức tạp và trở nên phổ biến. Có thể tạm phân chia thành hai nhóm, nhóm thứ nhất: sự chung sống của đôi nam nữ được gia đình, họ hàng, cộng đồng thừa nhận được gọi là hôn nhân thực tế; nhóm thứ hai: chưa được gia đình, họ hàng, cộng đồng thừa nhận gọi là hiện tượng chung sống trước hôn nhân.

- Số lượng các vụ ly hôn tăng nhanh qua các năm. Khi được hỏi về đánh giá thực trạng tỷ lệ ly hôn ở gia đình trẻ hiện nay và lý giải nguyên nhân, thạc sĩ Lê Thị Lan Phương (UN Women) cho biết: trong khảo sát hộ gia đình của năm 2019 của Tổng cục Thống kê cho thấy tỷ lệ ly hôn của các gia đình Việt Nam tăng lên so với cùng kỳ năm 2009 (tỷ lệ này tăng từ 1,4% lên 2,1%). Theo báo cáo của tòa án, trung bình hàng năm Việt Nam có 600.000 vụ ly hôn, có tới

70% vụ ly hôn do người phụ nữ đệ đơn [5].

- Tệ nạn xã hội thâm nhập vào gia đình rất nhiều dạng như: nghiện game, ăn trộm, bạo hành. Đặc biệt vừa qua đã có rất nhiều vụ án liên quan đến trẻ em. Từ vấn đề thương tật vĩnh viễn, ảnh hưởng tâm lý đến bị tước đoạt mạng sống. Có thể kể đến đây là vụ án về bé V.A bị chính dì gẻ (Tr) và sự đồng thuận của cha ruột (Th) khiến em ra đi mãi mãi. Mọi sóng gió bắt đầu từ khi cha mẹ bé V.A ly hôn. Vì sự ghen tức với người vợ cũ Tr đã nhẫn tâm hành hạ và tra tấn bé suốt một thời gian dài. Tất cả những hành động của Tr trái ngược toàn bộ chức năng giáo dục chăm sóc. Gây nên nỗi căm phẫn cho tất cả những ai biết về vụ án.

- Tiềm năng phát triển kinh tế hộ gia đình trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế giảm sút. Một trở ngại cho sự phát triển kinh tế hộ gia đình là qui mô sản xuất nhỏ, lao động ít, ở một số vùng còn mang nặng tính chất sản xuất tự cấp, tự túc. Bên cạnh đó là ảnh hưởng của Covid, thất nghiệp... Thu nhập của mỗi cá nhân, mỗi gia đình càng ngày càng bị bó hẹp.

2.4. Nguyên nhân dẫn đến những tình trạng trên

- Để bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình, tại Điều 4 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định trách nhiệm của Nhà nước và xã hội đối với hôn nhân và gia đình như sau: “3. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm giáo dục, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các thành viên của mình và mọi công dân xây dựng gia đình văn hóa; kịp thời hòa giải mâu thuẫn trong gia đình, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên gia đình. Nhà trường phối hợp với gia đình trong việc giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình cho thế hệ trẻ.” Tuy

nhiên lại chưa cụ thể hóa được trách nhiệm cho từng cá nhân, tổ chức. Hơn nữa tính “kịp thời” trong quy định chưa được biểu hiện nổi bật trên thực tế. Bên cạnh đó vấn đề phối hợp tuyên truyền còn chưa thường xuyên và đạt hiệu quả.

- Về tuổi kết hôn: Việc quy định tuổi kết hôn chênh lệch của nam và nữ (nữ là đủ 18 tuổi, nam là đủ 20 tuổi) cũng đặt ra vấn đề về bảo đảm bình đẳng giới, về sự đồng bộ với năng lực hành vi dân sự của người thành niên trong Bộ luật Dân sự. Thực tiễn áp dụng quy định về tuổi kết hôn cho thấy tình trạng tảo hôn vẫn diễn ra phổ biến ở khu vực miền núi, dân tộc thiểu số. Bà con vùng đồng bào dân tộc hiểu quy định của pháp luật về tuổi kết hôn nhưng do phong tục, tập quán đã đi vào cuộc sống của người dân từ rất lâu đời, các gia đình thường dựng vợ gả chồng cho con từ rất sớm, nên mặc dù việc kết hôn không được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhưng hai bên gia đình vẫn tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán, họ hàng hai bên, cộng đồng dân cư của cả bản vẫn mặc nhiên công nhận đó là một cặp vợ chồng. Và việc giám sát vi phạm pháp luật trong trường hợp này chưa được thực hiện sát sao.

- Về chế độ tài sản của vợ chồng. Luật đã bổ sung quy định vợ chồng có quyền lựa chọn áp dụng chế độ tài sản theo thỏa thuận hoặc theo luật định. Tuy nhiên, một số vấn đề pháp lý liên quan đến vấn đề này cần được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, làm rõ hơn, như cơ chế công khai về thỏa thuận của vợ chồng trong xác lập tài sản theo thỏa thuận; các loại tài sản khác, các quan hệ nghĩa vụ, hợp đồng được quy định tại các luật điều chỉnh các lĩnh vực cụ thể về đất đai, chứng khoán, vốn góp tại doanh nghiệp, đối tượng sở hữu trí tuệ...

- Một trong những nguyên nhân dẫn đến vấn đề tệ nạn xâm nhập vào gia đình: đó là sự giảm sút vai trò của gia đình trong giáo dục trẻ em, truyền thống và kỷ cương nề nếp gia đình bị nói lỏng, gia đình mất dần đi chức năng kiểm soát trẻ em.

- Sự phát triển nhanh và mạnh của internet là một trong những nguyên nhân dẫn đến những quan điểm và hành vi lệch lạc. Xu hướng các bạn trẻ học theo những video độc hại ngày càng tăng. Mỗi ngày đều tiếp xúc với những điều không tốt dẫn đến tâm sinh lý thấy điều đó là bình thường.

- “Yêu nhanh cưới vội” khiến cho cuộc sống hôn nhân của mỗi gia đình không hạnh phúc. Hạn chế về hiểu biết, không tìm hiểu kỹ đôi phương, thiếu bao dung và quyết định phần nhiều theo cảm xúc khiến cho số vụ án ly hôn tăng cao.

2.5. Một số giải pháp bảo vệ và nâng cao chức năng gia đình

Thứ nhất: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và sự chỉ đạo của chính quyền các cấp đối với công tác gia đình. Cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp cần xác định công tác gia đình là một trong những nội dung quan trọng trong các kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xem đây là nhiệm vụ thường xuyên; xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; phòng chống các tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình; đấu tranh chống lối sống thực dụng, vị kỷ, đòi truy; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói chung, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nhà nước và xã hội có trách nhiệm bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình. Quan tâm một cách thiết thực, “kịp thời” và toàn diện hơn nữa đối với gia đình. Đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Đề ra các biện pháp xử phạt về tính

“không kịp thời” của các cơ quan và tổ chức có liên quan. Thứ hai: Cần xem xét lại quy định về độ tuổi kết hôn. Có hay chăng nên cân bằng độ tuổi giữa nam và nữ và tăng độ tuổi để có thể bảo đảm hơn về tinh thần và trí tuệ.

Thứ ba: Bổ sung các quy định như cơ chế công khai về thỏa thuận của vợ chồng trong xác lập chế độ tài sản theo thỏa thuận; các loại tài sản khác, các quan hệ nghĩa vụ, hợp đồng được quy định tại các luật điều chỉnh các lĩnh vực cụ thể về đất đai, chứng khoán, vốn góp tại doanh nghiệp, đối tượng sở hữu trí tuệ... cần được quy định cụ thể hơn về sở hữu của vợ chồng trong quan hệ liên quan.

Thứ tư: Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, vận động nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và các thành viên gia đình về vị trí, vai trò của gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; thực hiện chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình; giúp các gia đình có kiến thức và kỹ năng sống, chủ động phòng chống sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình, kế thừa và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

Thứ năm: Các bộ, ban, ngành và cơ quan truyền thông cần có biện pháp quản lý chặt chẽ hơn nữa vấn đề tiếp cận thông tin của người dân. Tăng cường tuyên truyền Chiến lược xây dựng gia đình và văn hóa gia đình để nâng cao nhận thức và hành động. Qua đó, giúp cho các gia đình có kiến thức và kỹ năng sống, chủ động phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào trong gia đình, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc

Thứ sáu: Quan tâm đến phát triển kinh tế gia đình, xây dựng và hoàn thiện hệ thống dịch vụ có liên quan để góp phần củng cố, ổn định và phát triển kinh tế gia đình; có chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình cho các gia đình chính sách, gia đình các dân tộc thiểu số, gia đình nghèo, gia đình đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ gia đình và cộng đồng; tạo điều kiện cho mọi gia đình tiếp cận được kiến thức pháp luật, văn hoá, y tế, giáo dục, khoa học kỹ thuật và phúc lợi xã hội. Điều này cần các tổ chức, doanh nghiệp và Nhà nước tạo cơ hội tiếp cận và sử dụng các nguồn lực như vốn, công nghệ, kỹ thuật, lao động được đào tạo và vào chính năng lực tổ chức kinh doanh của các hộ, của sự xuất hiện và hình thành tầng lớp chủ trang trại và chủ doanh nghiệp mới ở nông thôn.

Thứ bảy: Ngoài các đường dây nóng, thiết nghĩ cần có những biện pháp toàn diện và hiệu quả hơn như: Các trụ sở công cộng, bắt điện thoại, các ký hiệu báo động về sự nguy hiểm của bản thân... Nhằm giải quyết các vướng mắc hoặc các vụ việc ảnh hưởng tới chức năng gia đình và đặc biệt là đối với người yếu thế (trẻ em, phụ nữ...)

Thứ tám: Mỗi một người bố và mẹ cần trang bị kiến thức và tư duy tốt để bảo vệ gia đình của mình. Nên tìm đến chuyên gia tư vấn nếu gặp khó khăn trong tinh thần; kiểm soát việc sử dụng mạng xã hội của con; dành nhiều thời gian cho gia đình; mạnh dạn lên tiếng nếu bị hành hạ...

Thứ chín: Cần có hình phạt nghiêm khắc hơn dành cho những đối tượng làm trái với các quy định về chức năng của gia đình, hoặc lợi dụng những quy định về chức năng để thực hiện mục đích xấu, đặc biệt

đối tượng trẻ em cần được bảo vệ sát sao nhất. Bảo vệ trẻ em không chỉ là trách nhiệm của bố mẹ mà còn phải đưa ra những quy định, gắn trách nhiệm rõ lên ông bà, anh chị em và người thân thích sống gần đó. Tùy theo từng mức độ nhưng cần nghiên cứu thực hiện biện pháp: dán ảnh công khai với tội phạm gia đình trong một khoảng thời gian nhất định. Những hình ảnh được nhìn thấy hàng ngày trên thực tế sẽ có sức thuyết phục nhiều hơn so với việc đăng tải trên mạng, người xem sẽ nhanh quen hơn.

3. KẾT LUẬN

Một số nét về thực trạng gia đình Việt Nam được đề cập trên đây cho thấy gia đình

Việt Nam đang đứng trước nhiều thuận lợi cũng như khó khăn thách thức do sự biến đổi của đơn vị gia đình đặt ra. Với tư cách là một tế bào, đơn vị cơ sở và thiết chế cơ bản của xã hội, những vấn đề của gia đình cũng chính là mối quan tâm của toàn xã hội. Việc đề xuất những giải pháp về vấn đề gia đình của tác giả có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Hy vọng thông qua chiến lược phát triển gia đình, gia đình Việt Nam vừa tiếp thu được những giá trị mới của nền văn minh công nghiệp lại vừa giữ vững và phát huy được những di sản, giá trị tốt đẹp của gia đình truyền thống, giữ vững sự ổn định, tạo nền tảng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] ThS. Nghiêm Thu Nga (2014), “*Một số biến đổi của văn hóa gia đình Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa*”, Tạp chí Cộng sản.
- [2] ThS. Trần Thị Hồng Nhung (2020), “*Gia đình và vai trò, chức năng của gia đình trong quá trình phát triển của xã hội*”, Đại học Sao đỏ.
- [3] LS. Lê Minh Trường (2022), “*Phân tích các chức năng cơ bản của gia đình*”, Luật Minh Khuê.
- [4] Mulharnetti Syas, Nita Apriyani, Mulyanti Syas (2018), “*The Construction of Father's Roles in Family*”, Study on Ayahbunda Magazine.
- [5] T.Ư Đoàn (2020), “*Chương trình giao lưu trực tuyến chủ đề “Thực trạng hôn nhân ở Việt Nam và thế giới: Nguyên nhân tỷ lệ ly hôn ở gia đình trẻ tăng cao?”*”, Diễn đàn Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

Liên hệ:

ThS. Phan Thị Thu Hiền

Khoa Luật, Trường Đại học Quảng Bình.

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: phanfairy@gmail.com

Ngày nhận bài: 03/02/2023

Ngày gửi phản biện: 05/02/2023

Ngày duyệt đăng: 15/4/2023